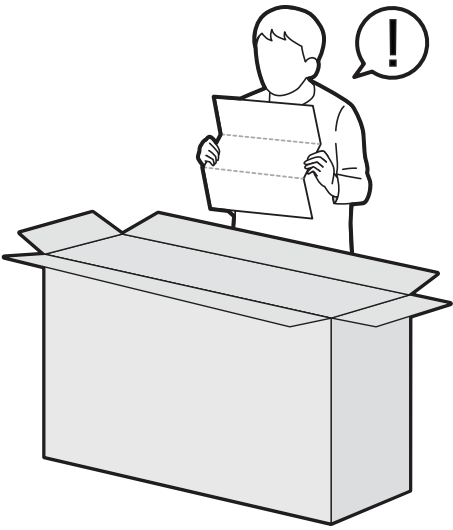
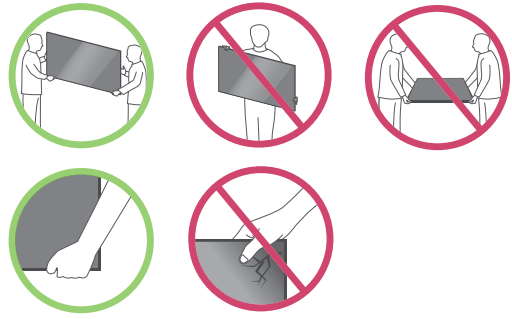
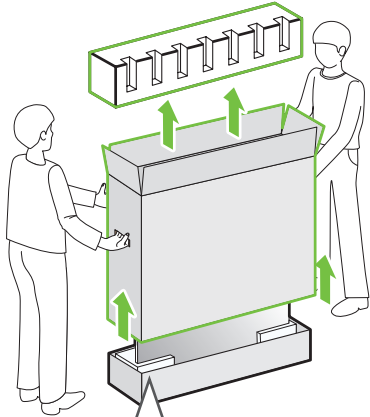


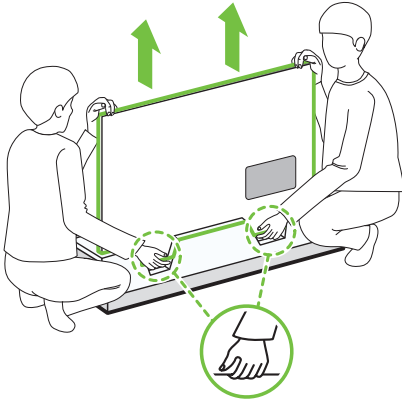
75UP75*



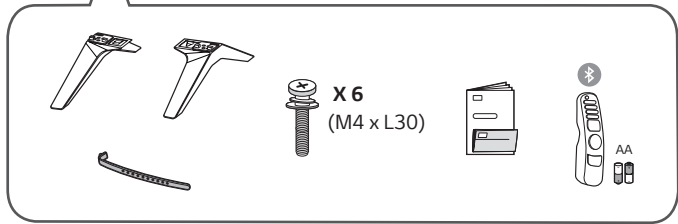
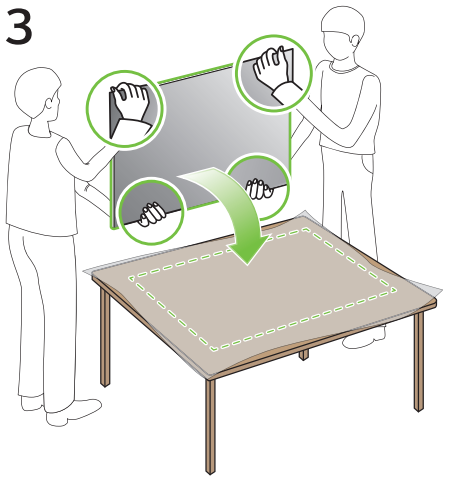
1



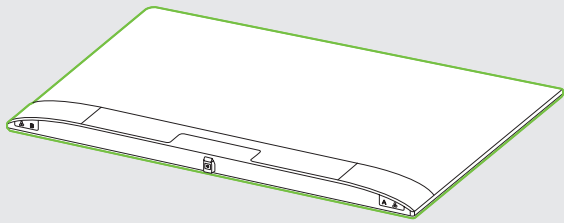
2



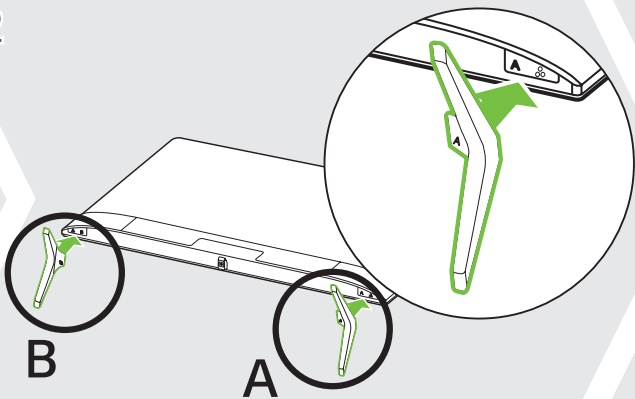
3



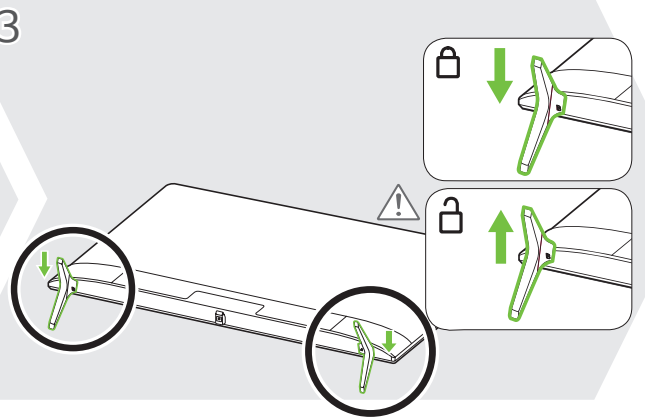
1



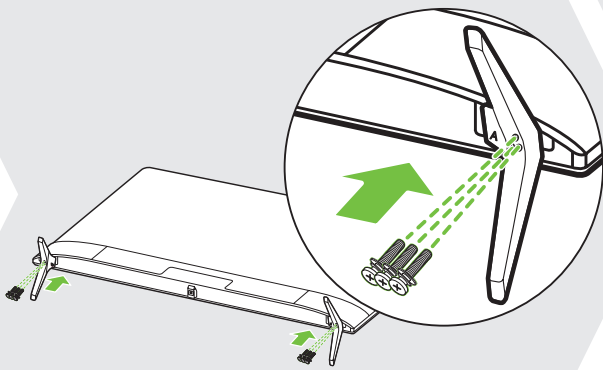
2



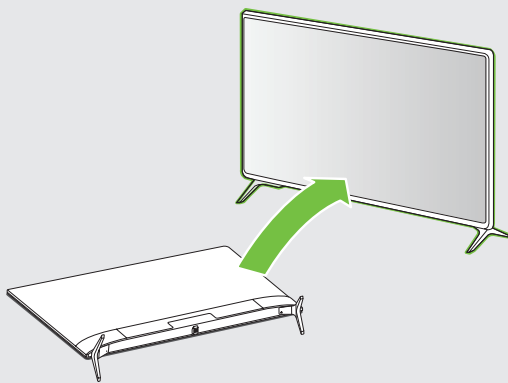
3



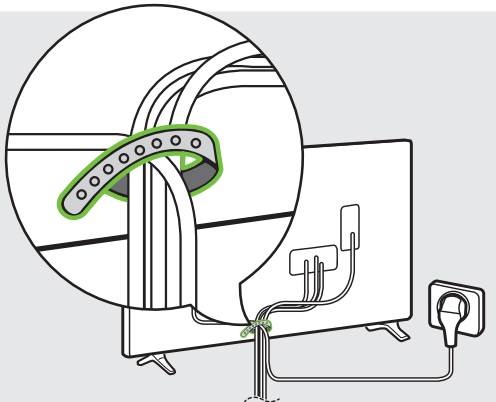
4



5



6



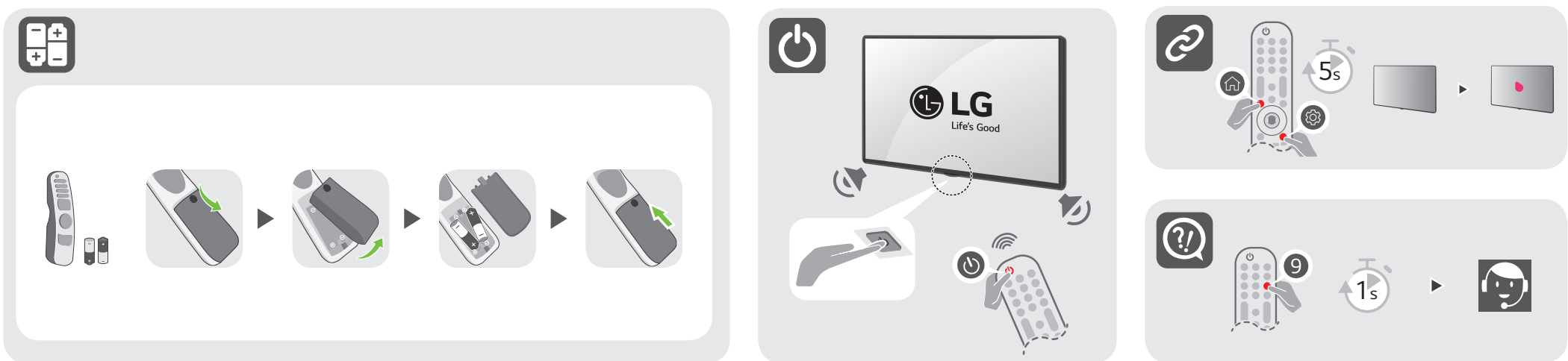
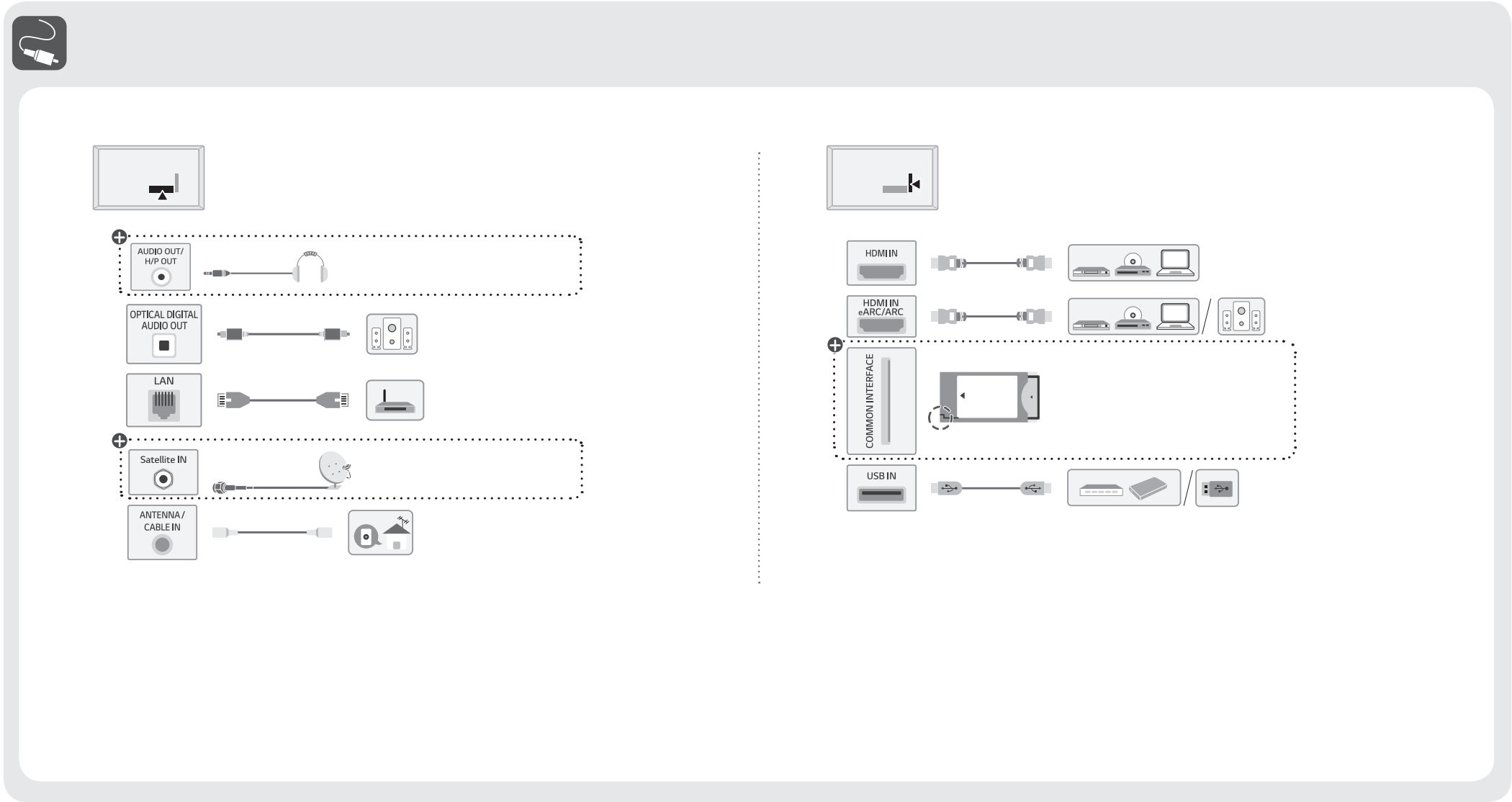


Diagram illustrating the TV's dimensions (A, B, C, D, E, F, G) and a 90° rotation icon.

	A	B	C	D	E	F	F-G
	(mm)					(kg)	
75UP7550PTC 75UP7550PVC	1693	1048	345	978	88.8	35.4	34.6
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentation / Requisito de alimentação / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu				AC 100-240 V ~ 50 / 60 Hz تيار متردد 240-100 فولت ~ 60 / 50 هرتز			

English

• Read **Safety and Reference**.

العربية

• قراءة الأمان والمرجع.

Français

• Lire le document **Sécurité et référence**.

Português

• Consulte o manual **Segurança e referência**.

ภาษาไทย

• โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้ความปลอดภัยและการอ้างอิง

Tiếng Việt

• Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.

+

Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm